

Bản án số: 34/2022/HS-ST
Ngày 28-4-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nhân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Ngọc Thanh

2. Ông Bùi Văn Trung

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H - tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31 /2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1953.

Nơi cư trú: thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Th và bà Phạm Thị D (đều đã chết); có vợ Phạm Thị S (đã chết) và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1972, con nhỏ nhất sinh năm 1981; nhân thân: Ngày 16/01/2014 Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Giấy ghi công “đã tích cực ủng hộ vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình” từ năm 2011 đến năm 2013 và ngày 27/11/2019 Chủ tịch UBND xã Th, tỉnh Thái Bình tặng Giấy khen đã có thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019”; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 21/01/2022 đến nay (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (đã chết)

Trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Những người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1 - Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1954 (là bố đẻ chị H)

2 - Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1953 (là mẹ đẻ chị H)

3 - Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1976 (là chồng chị H)

4 - Cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1999 (là con chị H)

5- Cháu Nguyễn Xuân Ng, sinh năm 2004 (là con chị H)
 Điều trú tại: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình.
 (Ông K, bà O, anh Q và cháu Ng ủy quyền cho cháu T)

Những người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1957

3. Anh Phạm Văn H, sinh năm 1972

4. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1967

Điều cư trú: thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 10/12/2021, Phạm Văn Đ gọi điện thoại cho anh Phạm Văn T mua 16 khối cát đen, mục đích về cải tạo phần mộ của gia đình ở nghĩa trang thôn H, xã Th, huyện H, anh T đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-144.72 chở 16 khối cát đến thôn H, xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình bán cho Đ. Tại đây, theo sự chỉ dẫn của Đ, anh T đổ cát thành 02 đồng trên đường trục thôn H, xã Th, huyện H (01 đồng cát tại phần đường bên trái hướng thôn Đại An đi xã Th và 01 đồng cát cách đồng cát trên 5,2 mét trên phần đường bên phải), đây là đoạn đường được trải bê tông tương đối bằng phẳng, có bề rộng 3,5 mét, có 02 lề đường, 01 lề đường giáp nhà dân rộng 1,3 mét, 01 lề đường giáp cánh đồng rộng 1,5 mét. Sau khi đổ cát theo chỉ dẫn của Đ, anh T nhận tiền và nói với Đ “ông gọi người ra dọn gọn đồng cát cho người ta đi lại”. Sau đó, Đ gọi một số người trong gia đình ra cùng dọn cát vào hai bên đường rồi về nhà. Hiện trạng 02 đồng cát: đồng cát số 01 có kích thước (5,7x03x01) mét, nằm trên phần đường phía bên trái theo hướng thôn Đ đi thôn H, xã Th, đồng cát đổ lấn ra mặt đường xe chạy, chiếm 2,1 mét mặt đường; đồng cát số 02 có kích thước (6,2x5,5x1x55) mét nằm trên phần đường phía bên phải theo hướng thôn Đ đi thôn H, xã Th cách đồng cát thứ nhất 5,2 mét, đồng cát đổ lấn ra mặt đường xe chạy, chiếm 2,5 mét mặt đường. Tại vị trí 02 đồng cát, Đ không có cảnh báo nguy hiểm, cũng như không có biện pháp đảm bảo an toàn để người và phương tiện tham gia giao thông biết. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, chị Nguyễn Thị H sinh 1978 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 17M4-2261, đi theo hướng từ thôn Đ, xã Th đi thôn H, xã Th, huyện H, khi đi đến đoạn đường trên đã đâm vào đồng cát số 02 làm xe mô tô bị đổ, chị H ngã xuống đường. Hậu quả, chị H bị đa chấn thương vùng đầu, lưng do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não và chết hồi 04 giờ 01 phút ngày 19/12/2021 tại gia đình.

Kết luận giám định số 320/KLGĐTT-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị H: “Đa chấn thương vùng đầu, lưng do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não. Nạn nhân chết do chấn thương sọ não”.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKSHH ngày 04/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đ về tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 của Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) xử bị cáo Đ phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS: Phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 01 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Th giám sát giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho anh Phạm Văn T: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-144.72, 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định số KD 5741323, biển số xe đăng ký 17C-144.72 có hiệu lực đến ngày 22/02/2022, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số AD21/0012042, 01 giấy phép lái xe hạng C số 310156041984 mang tên Phạm Văn T, 01 bản sao giấy chứng nhận thế chấp số 17C-144.72/NDH/3 ngày 02/11/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - TPBank, chi nhánh Nam Định và trả lại cho anh Phạm Xuân Quỳnh: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 17M4-2261, 01 đăng ký xe mô tô - xe máy số 002314 biển số đăng ký 17M4- 2261 tên chủ xe Phạm Xuân Quỳnh, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 331177005458 mang tên Nguyễn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện của bị hại là anh Phạm Xuân Q (chồng chị Nguyễn Thị H) đã nhận số tiền trên, không yêu cầu bị cáo bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác.

Bị cáo Đ không tranh luận gì, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường (bút lục từ số 32 đến số 35); biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ (bút lục số 36, 37); Kết luận giám định số 320/KLGĐTT-PC09 ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái (bút lục số 41, 42); lời khai của những người người làm chứng: anh Phạm Văn T, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thị T và anh Phạm Văn H (Bút lục số 102 đến số 140). Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 10/12/2021, Phạm Văn Đ sinh năm 1953, nơi cư trú: thôn H, xã Th, huyện H đã có hành vi đề 02 đồng cát, trong đó đồng cát số hai 02 có kích thước (6,2x5,5x1x55) mét, lẫn, chiếm 2,5 mét mặt đường thôn H, xã Th, huyện H gây cản trở giao thông, không có cảnh báo nguy hiểm, cũng như không có biện pháp đảm bảo an toàn để người và phương tiện tham gia giao thông biết, làm chị Nguyễn Thị H sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 17M4-2261 theo hướng từ thôn Đại An, xã Th đi thôn H, xã Th, huyện H đã đâm vào đồng cát ngã xuống đường. Hậu quả, chị H bị đa chấn thương vùng đầu, lưng do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não, chết hồi 04 giờ 01 phút ngày 19/12/2021. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cụ thể:

Điều 261. Tội cản trở giao thông đường bộ

1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép công trình giao thông đường bộ; đặt, để, đổ trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, vật sắc nhọn, chất gây trơn hoặc chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phần đường xe chạy, hành lang an toàn đường bộ hoặc vi

phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết người;

b) ...

4. Cản trở giao thông đường bộ trong trường hợp có khả năng thực tế dẫn đến hậu quả quy định tại một trong các điểm a, b và c khoản 3 Điều này nếu không được ngăn chặn kịp thời, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 01 năm.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ được quy định trong Luật giao thông đường bộ, xâm phạm đến an toàn trật tự công cộng, hậu quả đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý. Tuy nhiên, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại điều 52 BLHS; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, ngày 16/01/2014, Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Giấy ghi công “đã tích cực ủng hộ vào sự nghiệp xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Bình” từ năm 2011 đến năm 2013 và ngày 27/11/2019, Chủ tịch UBND xã Th, tỉnh Thái Bình tặng Giấy khen đã có thành tích “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019”, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Từ các nhận xét trên, Hội đồng xét xử, xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách nhất định, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại, bị cáo bồi thường các khoản chi phí cho gia đình bị hại là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Thái Bình đã trả lại cho anh Phạm Văn T: 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-144.72, 01 bản sao giấy chứng nhận kiểm định, biển số xe đăng ký 17C-

144.72 có hiệu lực đến ngày 22/02/2022, 01 chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Phạm Văn T, 01 bản sao giấy chứng nhận thế chấp ngày 02/11/2021 của Ngân hàng thương mại cổ phần Tiên Phong - TPBank, chi nhánh Nam Định và trả lại cho anh Phạm Xuân Quỳnh chồng chị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM biển kiểm soát 17M4-2261, 01 đăng ký xe mô tô - xe máy biển số đăng ký 17M4- 2261 tên chủ xe Phạm Xuân Quỳnh, 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Nguyễn Thị H, là đúng theo quy định của pháp luật.

[6] Đối với anh Phạm Văn T sinh năm 1990, nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn H, huyện H là người trực tiếp đổ 16 khối cát đen xuống đường trục thôn H, xã Th, huyện H theo yêu cầu của bị can Phạm Văn Đ. Sau khi đổ cát, anh T đã nói với Đ “ông gọi người ra dọn gọn đồng cát cho người ta đi lại” để không gây cản trở cho người và phương tiện qua lại. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý anh T về tội “Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại Điều 261 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Đ là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Từ nhận xét trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.
2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 261; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đ **09 tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đ cho UBND xã Th, huyện H, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 591 Bộ luật dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo Đ với đại diện hợp pháp của bị hại là anh Quỳnh, bị cáo bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường bất cứ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí, bị cáo Đ là người cao tuổi, nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông K, bà O, anh Q, cháu T và cháu Ng có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Th;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Nhàn